ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI
TRADING TERMS & CONDITIONS

Là một phần không thể tách rời thuộc Hợp đồng mua bán số 01082025/HĐNT/FUJI- NGOCTHOM
This Trading Terms & Condition is an integral part of Contract on Suppling of Goods N0. 01082025/HĐNT/FUJI- NGOCTHOM

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2026 , đại diện các bên gồm có:

Bên A (Party A): **CÔNG TY TNHH BÁN LẺ FUJIMART VIỆT NAM**
Người đại diện *(Represented by)*: **YOSUKE NAGIRA**
Chức vụ (Position): **Tổng giám đốc**

Bên B *(Party B)*: **CÔNG TY TNHH MTV TM&DV NGỌC THƠM**
Người đại diện (Represented by): **Ông Nguyễn Bảo Thạch**
Chức vụ (Position): **Phó Giám đốc**
Mã Nhà Cung Cấp *(Supplier Code)*: **254000000439**

Sau khi trao đổi, hai bên thống nhất ký kết Điều khoản thương mại thuộc Hợp đồng mua bán số 01082025/HĐNT/FUJI- NGOCTHOM như sau:
The Parties have agreed to enter into The Trading Terms & Conditions of Contract on Suppling of Goods N0. 01082025/HĐNT/FUJI- NGOCTHOM with following detail:

Thỏa thuận này được ký kết vào ngày 01/10/2026 Tuy nhiên, các Bên thống nhất và xác nhận rằng toàn bộ các điều khoản thương mại, quyền và nghĩa vụ quy định tại Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực hồi tố, áp dụng cho mọi giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày **01/01/2026** đến hết ngày **31/12/2026**. Hoặc đến khi có Điều Khoản Thương Mại mới thay thế

This Agreement was signed on 01/10/2026 However, the Parties agree and confirm that all commercial terms, rights and obligations stipulated in this Agreement shall be retroactive and applicable to all transactions arising from 01/01/2026 to 31/12/2026, or until new Commercial Terms replace them.

STT	Điều Khoản/ *Clause*		ĐVT/ *Unit*	Nội dung/ *Detail*		Doanh số tính	Note
1	**Thanh toán/** *Payment Terms*						
1.1	Thời hạn thanh toán / *Payment duration*		**Ngày 25 hàng tháng**	**Chốt công nợ vào ngày mùng 5 hàng tháng cho toàn bộ các hóa đơn của tháng trước & Bên A thanh toán cho Bên B vào ngày 25**			
1.2	Phương thức thanh toán/ *Payment method*		CK	Chuyển khoản			
1.3	Công nợ cố định / *Stable liabilites amount*		VNĐ				
1.4	Hạn mức công nợ / *Liabilities limit*		VNĐ				
1.5	Gia hạn thanh toán cho đơn hàng khai trương/đơn hàng đầu tiên đối với mỗi siêu thị *Special payment duration applied for New Store Opening/ or 1st order on each store*		Ngày				
2	**Điều kiện giá (-VAT) và Thời gian giao hàng** *Quotation Applied (-VAT) & Delivery lead-time schedule*						
2.1	Đơn Hàng Tối Thiểu *(MOQ/ MOA)*		VND				
2.2	Thời gian giao hàng / *Delivery lead-time schedule*		Ngày	2ngày kể từ ngày nhận đơn hàng			
2.3	Chiết khấu cố định vào giá (-VAT)/ *Unconditional Rebate base on price (-VAT)*		%	**5%**			
2.4	Hiệu lực của báo giá / *Duration of validity*		Ngày	Báo giá trước 15 ngày. Áp dụng theo thời gian nhận hàng / *Applied by receiving time*			
3	**Các khoản hỗ trợ chiết khấu (Tính dựa trên tổng giá trị nhập hàng trước thuế VAT)** *Terms & Conditions for Bonus After Sales (base on total transaction value exclude VAT)*			**Mức hỗ trợ** *% | VND*	**Chỉ tiêu/Nội dung** *Criteria/ Detail*		
3.1	**Chiết khấu/Hỗ trợ/Thưởng doanh số không điều kiện** (Áp dụng trên doanh số thực nhập) Unconditional support for Bonus Revenue ((Applies to actual buying value)	***3.1.1. Hỗ trợ/Thưởng doanh số không điều kiện (Áp dụng trên doanh số thực nhập)*** *Unconditional support for Bonus Revenue ((Applies to actual buying value)*	Tháng		FJM xuất phiếu xác nhận thu		Khoản hỗ trợ/thưởng chưa bao gồm VAT
		3.1.2. Chiết khấu doanh số không điều kiện/Chiết khấu thương mại (Áp dụng trên doanh số thực nhập) *Unconditional support for Bonus Revenue ((Applies to actual buying value)*	%/Tháng	3.25%	NCC xuất hóa đơn chiết khấu doanh số	Nhập mua - Xuất trả	
3.2	***Thưởng doanh số có điều kiện*** *: (Thời điểm chi trả : Ngay sau khi kết thúc thời gian thực hiện chỉ tiêu và đã được hai bên đối chiếu số liệu)* *Support/ Bonus Revenue: is applied when all Parties get agree on result of Reconciliation record*		%/Năm	Doanh số dưới 2.2 tỷ VND: 1.75% Doanh số đạt 2.2 tỷ VND: 2%	NCC xuất hóa đơn chiết khấu doanh số	Nhập mua - Xuất trả	Từ 01/01-31/12
3.3	Hỗ trợ sinh Nhật chuỗi / *Support for Store's Brithday*		%/VND	5.000.000 (-VAT)/Year/Total Stores	Fuji xuất Hóa đơn		Khoản hỗ trợ chưa bao gồm VAT
3.4	Hỗ trợ Khai Trương Siêu Thị mới *Support for New Store Opening*	3.4.1. Chiết khấu đơn hàng khai trương *Support for NSO Ordering*	%	10%	Chiết khấu trực tiếp trên đơn hàng	Nhập mua - Xuất trả	
		3.4.2 Hỗ trợ khai trương (Áp dụng với siêu thị có nhập hàng) *Support for NSO, Apply to supermarkets that import goods*	VND		Fuji xuất Hóa đơn		Phí chưa bao gồm VAT
3.5	Hỗ trợ sản phẩm mới *Support for new item*	3.5.1 Phí tạo mã mới (*trên từng lần phát sinh*) *Support for opening new items*	%/VND	10.000.000/SKU	Fuji xuất Hóa đơn		Phí chưa bao gồm VAT
		3.5.2 Chiết khấu thêm cho đơn hàng đầu tiên. *Special support for 1st order*	%		Chiết khấu trực tiếp trên đơn hàng		
3.6	Hỗ trợ khuyến mại, quảng cáo, tổ chức sự kiện... *Support for Promotion or/and Marketing Events*	3.6.1 Hỗ trợ Qũy khuyến mại *Support for promotion Funds*	%/Tháng		Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua - Xuất trả	
		3.6.2 Hỗ trợ quảng cáo, tiếp thị *Support for Advertising Funds*	%/Tháng		Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua - Xuất trả	
		3.6.3 Hỗ trợ tổ chức CTKM, sự kiện... *Support for Marketing Events*	%/Tháng	10.000.000 (-VAT)/ Year/ Total Stores	Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua - Xuất trả	
		3.6.4 Hỗ trợ lên cầm nang khuyến mại *Support for promotional brochures*	%/Tháng		Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua - Xuất trả	

M.S.D.N: 0309391 CÔNG TNH MỘT THÀI THƯƠNG DỊCH NGỌCT THÀNH PHỐ HỒ

3.7	Hỗ trợ trưng bày hàng mùa vụ: sản phẩm Tết, Trung Thu *Dispplay support for Seasonal Item: Tết, Fullmoon Festive Items*	%/Tháng		Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua	
3.8	Hỗ trợ trưng bày / *Display support*	%/Tháng	1.5%	Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua	
3.9	Thuê mướn (đầu quầy, ụ đảo khuyến mại…) *Rental Fee (Endcap, promotional island…)*	%/Tháng		Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua	
3.10	Thưởng thanh toán đúng hạn *(Trừ trực tiếp trên từng lần thanh toán)* *Bonus for payment terms (applied per payment times)*	%/Tháng	1.5%	FJM xuất phiếu xác nhận thu	Nhập mua	Tính trên doanh số +VAT
3.11	Hỗ trợ đàm phán tập trung/ *Support centralized negotiation*	%/Tháng		Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua	
3.12	Hỗ trợ chia sẻ thông tin bán hàng/ *Support for Data sharing*	%/Tháng		Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua	
3.13	Hỗ trợ vận chuyển qua kho Trung tâm (Áp dụng cho đơn hàng giao qua kho trung tâm) *Transportation Support (Applies to orders delivered through central warehouse)*	%/Tháng	3%	Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua	
3.14	Hỗ trợ vận chuyển chung / *Transportation Support*	%/Tháng		Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua - Xuất trả	
3.15	Hỗ trợ chương trình thẻ khách hàng thân thiết / *Support for Fuji memembership*	%/Tháng	2%	Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua - Xuất trả	
3.16	Hỗ trợ hàng vỡ, hỏng, hủy, kém mất phẩm chất… *Support for disposed/ damaged/ broken goods*	%/Tháng		Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua - Xuất trả	
3.17	Hỗ trợ giải tồn, bù tồn, bù chênh lệch *Support for stock clearance, inventory compensation*	%/Tháng		Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua - Xuất trả	
3.18	Hỗ trợ kiểm tra chất lượng sản phẩm/ *Support for product quality testing*	%/Tháng		Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua - Xuất trả	
3.19	Hỗ trợ đặt hàng tập trung/ *Centralized ordering support*	%/Tháng	0.5%	Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua - Xuất trả	
3.20	Hỗ trợ hợp tác chiến lược/ *Support for strategic cooperation*	%/Tháng		Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua - Xuất trả	
3.21	Hỗ trợ phát triển nhãn hàng/ *Support for brand development*	%/Tháng	0.25%	Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua - Xuất trả	
3.22	Hỗ trợ phí ăn thử/ *Support for sampling actitives*	%/Tháng		Fuji xuất Hóa đơn	Nhập mua - Xuất trả	
3.23	Thỏa thuận đổi trả hàng / *Returnable Terms & Condition*		Đổi trả hàng	Fuji xuất bán bằng đơn giá nhập từ NCC		Đổi trả hàng chậm bán, kém chất lượng, hàng cận hạn sử dụng báo trước 3-5 ngày
3.24	Phí mở mã NCC / *Create supplier Code Fee*	VNĐ		Fuji xuất Hóa đơn		Phí chưa bao gồm VAT
4	**IV.HỖ TRỢ CUNG CẤP THÔNG TIN TIẾP THỊ** *Information of support PA & PG*					
4.1	Hỗ trợ PG / *Support PG*					
4.2	Số lượng PG/ siêu thị (cửa hàng) / *Head count of PG/ store*					
	Tổng các khoản thưởng (BAS) cố định *Total BAS on Trading Terms & Conditions*		9.0%			**Tổng mục: 3.1.2 + 3.8 + 3.10 + 3.15 + 3.19 + 3.21**

ĐẠI DIỆN BÊN A
PARTY A

ĐẠI DIỆN BÊN B
PARTY B

M.S.D.N: 0309391503 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Bảo Thạch